

Số: 199/2019/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1970;
Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Chị T và anh H thống nhất con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 06/11/1999 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 05/05/2002, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Chị T và anh H có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cấm.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0007828 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Mỹ Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Búp).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phường